

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /HĐND-CTHĐND

Hòa Bình, ngày tháng 5 năm 2021

V/v thực hiện các quy định
của pháp luật về trình tự,
thủ tục ban hành nghị quyết
của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

Để đảm bảo việc xây dựng, ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh trình tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh phù hợp với quy định của pháp luật. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Về Nghị quyết quy phạm pháp luật: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh: Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng Nghị quyết tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, trong đó:

1.1. Về trình đề nghị xây dựng Nghị quyết:

a) Trình tự thực hiện trình đề nghị xây dựng Nghị quyết:

- Đối với các Nghị quyết được ban hành theo thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 111; Điều 117 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Khoản 32, 34 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

- Đối với các Nghị quyết được ban hành theo thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: Thực hiện theo quy định tại Điểm b, Khoản 32, Khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020. Từ Điều 112 đến Điều 117 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

b) Hồ sơ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết bao gồm các thành phần hồ sơ sau:

- Đối với các Nghị quyết được ban hành theo thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015:

(1) Tờ trình về đề nghị xây dựng nghị quyết, trong đó phải nêu rõ căn cứ ban hành nghị quyết; đối tượng, phạm vi điều chỉnh, nội dung chính của nghị quyết; thời gian dự kiến đề nghị Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành nghị quyết;

(2) Tài liệu khác (nếu có).

- Đối với các Nghị quyết được ban hành theo thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015:

(1) Tài liệu quy định tại Điều 114 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

(2) Báo cáo thẩm định đề nghị xây dựng nghị quyết; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;

(3) Quyết định thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 116 của Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

c) Về thời gian trình đề nghị xây dựng Nghị quyết: Trên cơ sở xem xét thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh tại các Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và điều kiện thực tiễn của địa phương (*Không phụ thuộc vào dự kiến thông báo thời gian tổ chức kỳ họp HĐND của Thường trực HĐND tỉnh*). Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng trình đề nghị xây dựng Nghị quyết đảm bảo quy định về trình tự và thành phần hồ sơ, gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

d) Xem xét, quyết định trình đề nghị xây dựng Nghị quyết: Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ trình đề nghị xây dựng nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ xem xét, quyết định trình tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh (*Không phụ thuộc vào dự kiến thông báo thời gian tổ chức kỳ họp HĐND của Thường trực HĐND tỉnh*). Nếu không đảm bảo đầy đủ hồ sơ, chậm nhất **01 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận được trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung hồ sơ, đảm bảo quy định.

1.2. Về thời hạn và hồ sơ gửi thẩm tra dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

a) Về thời hạn gửi hồ sơ thẩm tra: Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân.

b) Về hồ gửi thẩm tra bao gồm:

(1) Tờ trình Hội đồng nhân dân về dự thảo nghị quyết;

(2) Dự thảo nghị quyết;

(3) Báo cáo thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân trình; ý kiến của Ủy ban nhân dân và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của Ủy ban nhân dân đối với dự thảo do Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trình;

(4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý; báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với nghị quyết quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

(5) Tài liệu khác (nếu có).

Tài liệu quy định tại các nội dung (1), (2) và (3) được gửi bằng bản giấy, tài liệu còn lại được gửi bằng bản điện tử.

**** Cơ quan thẩm tra không tiến hành thẩm tra dự thảo nghị quyết khi chưa đủ các tài liệu trong hồ sơ hoặc hồ sơ gửi không đúng thời hạn theo quy định.***

1.3. Về hồ sơ dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh:

Thực hiện theo quy định tại Điều 125 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, bao gồm:

(1) Tờ trình Hội đồng nhân dân về dự thảo nghị quyết;

(2) Dự thảo nghị quyết;

(3) Báo cáo thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân trình; ý kiến của Ủy ban nhân dân và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của Ủy ban nhân dân đối với dự thảo do Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trình;

(4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý; báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với nghị quyết quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

(5) Tài liệu khác (nếu có).

Tài liệu quy định tại các nội dung (1), (2) được gửi bằng bản giấy, tài liệu còn lại được gửi bằng bản điện tử.

2. Về Nghị quyết được ban hành dưới hình thức văn bản cá biệt

Hiện nay, trình tự, thủ tục ban hành Nghị quyết dưới hình thức văn bản cá biệt không được quy định chi tiết tại văn bản pháp luật, tuy nhiên để đảm bảo tính thống nhất trong tổ chức thực hiện và đảm bảo các quy định về thời hạn tổ chức thẩm tra dự thảo nghị quyết và thời hạn gửi tài liệu cho đại biểu theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng dự thảo nghị quyết thực hiện một số nội dung sau:

2.1. Về trình đề nghị xây dựng Nghị quyết: Có thể thực hiện thông qua dự kiến danh mục trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh (*Thực hiện theo Văn bản đề nghị dự kiến các nội dung trình kỳ họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh*),

tuy nhiên cần đảm bảo các nội dung về: Căn cứ ban hành nghị quyết, thời gian dự kiến đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

Thời gian gửi trình đề nghị xây dựng nghị quyết **không chậm hơn 15 ngày sau khi nhận được Văn bản đề nghị dự kiến các nội dung trình kỳ họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.**

2.2. Về thời hạn và hồ sơ gửi thẩm tra dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

a) *Về thời hạn gửi hồ sơ thẩm tra:* Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân.

b) *Về hồ gửi thẩm tra bao gồm:*

- (1) Tờ trình Hội đồng nhân dân về dự thảo nghị quyết;
- (2) Dự thảo nghị quyết;
- (3) Tài liệu khác (nếu có).

Tài liệu quy định tại các nội dung (1), (2) được gửi bằng bản giấy, tài liệu còn lại được gửi bằng bản điện tử hoặc gửi bản giấy theo đề nghị của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

*** Cơ quan thẩm tra không tiến hành thẩm tra dự thảo nghị quyết khi chưa đủ các tài liệu trong hồ sơ hoặc hồ sơ gửi không đúng thời hạn theo quy định.**

2.3. Về hồ sơ dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh, bao gồm:

- (1) Tờ trình Hội đồng nhân dân về dự thảo nghị quyết;
- (2) Dự thảo nghị quyết;

(3) Báo cáo tiếp thu, giải trình các nội dung được chỉ ra tại các Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- LĐ các Ban của HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp,
- LĐ Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- LĐ và CV Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT, CTHĐND (Th01).

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Cẩm Phương

